

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 08-05-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thương.

Ông Hoàng Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Huế - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Khánh, bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 19/04/2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng N;** tên gọi khác không; sinh năm 1978 tại huyện T, tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: phường Đ, thành phố L, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 03 chị em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có chồng Trần Đăng D (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2002; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Phạm Đức V;** tên gọi khác không; sinh năm 1962 tại tỉnh L; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, thị trấn N, huyện N, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức S (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); gia đình bị cáo có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1971; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2020 đến ngày 05/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).
2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).

*Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, địa chỉ: phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
2. Hồ Quang T, sinh năm 1985, địa chỉ: phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
3. Vũ Duy N, sinh năm 1981, địa chỉ: phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, địa chỉ: phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
5. Bàn Thị O, sinh năm 1988, địa chỉ: bản T, phường T, thành phố L, tỉnh L.
6. Lương Thanh B, sinh năm 1976, địa chỉ: phường T, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
7. Lương Văn N, sinh năm 1982, địa chỉ phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).
8. Vũ Văn K, sinh năm 1966, địa chỉ phường Đ, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 27/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt và lập biên bản về vụ việc gây mất trật tự giữa Lê Văn T và Nguyễn Văn T tại quán bi-a Thành Nam thuộc tổ 26 phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Qua kiểm tra điện thoại, lời khai của Lê Văn T và Nguyễn Văn T đã thừa nhận ghi số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại SMS đến số điện thoại 0982889250 của một người phụ nữ tên P bán hàng tạp hóa trong bến xe khách tỉnh Lai Châu (Lê Văn T lưu “longphuong” gửi lúc 16 giờ 01 phút ngày 27/12/2020; Nguyễn Văn T lưu “Phuong lo de” gửi lúc 16 giờ 11 phút ngày 27/12/2020). Cơ quan điều tra xác minh lai lịch, thân nhân của người phụ nữ tên P đã xác định là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1978, trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

Trên cơ sở lời khai của Lê Văn T và Nguyễn Văn T, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Hồng N. Kết quả thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12E, màu đen, trong máy gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0982889250. Kiểm tra điện

thoại phần tin nhắn SMS và tin nhắn mạng Zalo có các số lô, số đề do người chơi gửi đến cho N và bảng tổng hợp các số lô, số đề N đã ghi cho khách sau đó N gửi tin nhắn qua mạng Zalo cho Phạm Đức V tên tài khoản “Pham Duc V”.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Phạm Đức V. Kết quả khám xét thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, trong máy có gắn sim Vinaphone số thuê bao 0947372005, tài khoản Zalo “Pham Duc V”. Phạm Đức V khai nhận chiếc điện thoại dùng để nhận tin nhắn số lô, số đề của N gửi đến.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Đức V và những người tham gia mua số lô, số đề khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Đức V là anh em (V nhận mẹ của N là mẹ nuôi), khoảng tháng 8 năm 2020, N gặp V tại nhà mẹ đẻ của N (N biết gia đình V có đại lý xổ số nhà nước tại huyện Nậm Nhùn, N muốn kiếm thêm thu nhập), N đặt vấn đề với V có nhận số lô, số đề không thì N sẽ tìm khách ghi tại bến xe khách tỉnh Lai Châu và chuyển qua tin nhắn Zalo cho V, V đồng ý và nói khi nào chuyển thì báo trước, N và V còn thỏa thuận cách chuyển, tỷ lệ ăn thua, hưởng hoa hồng như sau:

Với số đề: khách mua đề chọn một số có hai chữ số hoặc ba chữ số (hai cang hoặc ba cang). Nếu số khách mua trùng với hai số hoặc ba số của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì khách được hưởng số tiền hai số là gấp 70 lần số tiền khách bỏ ra, ba số gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra.

Với lô điểm: khách chọn một số có hai chữ số bất kỳ và trả tiền mua lô mỗi điểm lô là 23.000 đồng. Nếu số đó trùng với hai số bất kỳ của giải từ giải đặc biệt đến giải bảy trong kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó thì khách được hưởng 80.000 đồng cho 01 điểm lô.

Với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4: khách mua chọn 02 số, 03 số hoặc 04 số có hai chữ số bất kỳ từ giải đặc biệt đến giải bảy trong kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó thì khách được hưởng: lô xiên 02 gấp 10 lần số tiền bỏ ra, xiên 03 gấp 40 lần số tiền bỏ ra, xiên 04 gấp 100 lần số tiền bỏ ra.

Tỷ lệ chuyển tiền từ bán số lô, số đề: Lô điểm: N ghi của khách 23.000đồng/1điểm thì N chuyển cho V 22.000 đồng/1điểm, N được 1.000 đồng/1 điểm; Lô xiên: N chuyển cho V 90% số tiền khách mua, N hưởng 10%. Số đề: N chuyển cho V 75% tiền khách mua, N hưởng 25%. Nếu khách trúng thưởng V sẽ chuyển tiền cho N để N trả cho khách.

Sau khi N tìm được khách mua các số lô, số đề thì sẽ báo và chuyển qua tin nhắn Zalo, tài khoản Zalo của N là “Hồng Phượng” hình đại diện là cảnh hoa phượng đỏ, tài khoản của V là “Pham Duc V” hình đại diện chân dung ảnh của V, chuyển trước 18 giờ cùng ngày, hôm sau V sẽ đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc để trả thưởng, tiền sẽ gửi xe khách ra cho N, còn người mua số lô, số đề sẽ thanh toán cho N tiền mặt ngay hoặc trả sau. N dùng số điện thoại 0982889250 để nhận các tin nhắn của người mua số lô, số đề. Ngày 27/12/2020 Nguyễn Thị Hồng N bắt đầu hành vi ghi lô, đề, cụ thể:

Đối với hình thức ghi trực tiếp: Tại quán nước của N ở bên xe khách tỉnh Lai Châu N bán cho khách các số lô, số đề: số lô 27, 00 mỗi số 20 điểm; số đề 00= 200.000 đồng; số đề 71= 100.000 đồng; lô xiên 3: 68- 86- 83 là 10 điểm; số đề 25= 100.000 đồng; số đề 13= 20.000 đồng; số đề 31= 10.000 đồng; số lô 47, 53 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền là **6.050.000** đồng (người mua trực tiếp này N không biết tên, tuổi, địa chỉ).

Đối với hình thức qua tin nhắn SMS gửi đến số thuê bao 0982889250, Nguyễn Thị Hồng N bán cho các đối tượng là lái xe, phụ xe trong bến xe khách gồm: Lê Văn T các số lô điểm 25, 52, 19 mỗi số 50 điểm = 3.450.000 đồng; Nguyễn Văn T các số lô điểm: 45, 54 mỗi số 50 điểm = 2.300.000 đồng; Trịnh Bá B các số lô: 11, 55, 44, 99 mỗi số 15 điểm = 1.380.000 đồng. Tổng số tiền là **7.130.000** đồng, tin nhắn do các đối tượng chuyển đến N xác nhận “okctt”, có nghĩa là đồng ý bán và khách chưa thanh toán tiền.

Đối với hình thức qua tin nhắn Zalo tài khoản “Hồng Phượng” đăng ký thuê bao số 0982889250 Nguyễn Thị Hồng N bán cho các đối tượng lái xe, phụ xe trong bến xe khách: Nguyễn Quang T số lô: 68=100 điểm = 2.300.000 đồng; Hồ Quang T số lô: 80= 10 điểm = 230.000 đồng; Vũ Duy N số đề: 33, 333 mỗi số 50.000 đồng= 100.000 đồng; Nguyễn Mạnh T số đề: 14, 71 mỗi số 50.000 đồng= 100.000 đồng, lô xiên 14- 71- 19= 100.000 đồng; Nguyễn Văn D các số lô: 99, 71 mỗi số 50 điểm= 2.300.000 đồng, lô xiên: 99- 71- 18= 200.000 đồng, tổng 2.500.000 đồng; Bàn Thị O các số đề: 13, 31 mỗi số 10.000 đồng= 20.000 đồng; số đề: 713, 731 mỗi số 5.000 đồng= 10.000 đồng, tổng 30.000 đồng; Lương Thanh B các số đề: 39, 93 mỗi số 10.000 đồng= 20.000 đồng; số đề: 65, 56 mỗi số 5.000 đồng= 10.000 đồng, tổng 30.000 đồng; Lương Văn N số lô xiên: 17- 79- 99- 62 = 50.000 đồng, số đề: 12, 62 mỗi số 100.000 đồng= 200.000 đồng, số 362= 50.000 đồng, tổng 300.000 đồng; Trần Đại N số lô: 98, 89, 97 mỗi số 50 điểm= 3.450.000 đồng, số lô xiên 97- 89, 89- 98, 97-98 mỗi số 200.000 đồng= 600.000 đồng, số đề 94= 200.000 đồng, tổng 4.250.000 đồng; Vũ Văn K các số lô: 38, 82 mỗi số 5 điểm= 230.000 đồng, lô xiên 38- 83= 50.000 đồng, lô xiên 38- 82- 52= 20.000 đồng, số đề 38= 10.000 đồng, tổng 310.000 đồng. Tổng số tiền N bán số lô, số đề qua tin nhắn Zalo là **10.250.000** đồng, tin nhắn do các đối tượng chuyển đến N xác nhận “okctt” hoặc “okdt”, có nghĩa là đồng ý bán và khách chưa thanh toán tiền hoặc đồng ý bán và khách đã thanh toán, .

Trong số các lô, đề trên Nguyễn Thị Hồng N giữ lại để thanh toán cho khách nếu khách trúng thưởng gồm các số: số đề 333= 50.000 đồng bán cho Vũ Duy N, số đề: 731,713 mỗi số 5.000 đồng= 10.000 đồng bán cho Bàn Thị O, số đề 94= 200.000 đồng bán cho Trần Đại N, số lô 38, 82 mỗi số 5 điểm= 230.000 đồng, lô xiên 38- 83= 50.000 đồng, lô xiên 38- 82- 52= 20.000 đồng, số đề 38= 10.000 đồng bán cho Vũ Văn K (tổng 570.000 đồng).

Các số lô, số đề còn lại tổng là **22.860.000** đồng N tổng hợp chuyển cho V, V nhận tin nhắn và xác nhận “Ok” nghĩa là đồng ý đã nhận. Tổng số tiền N ghi cho khách trong ngày 27/12/2020 là **23.430.000** đồng. Trong đó N thực thu **8.060.000** đồng gồm 5.560.000 đồng của khách ghi trực tiếp, 2.300.000 đồng của Nguyễn Văn T, 200.000 đồng của Nguyễn Mạnh T, còn lại khách chưa thanh

toán. Tại thời điểm bị phát hiện chưa có kết quả xổ số, N tự nguyện giao nộp số tiền 8.060.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Đức V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được Hội đồng xét xử công bố lời khai, các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 40 đến 50 triệu đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.060.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có, tịch thu bốn chiếc điện thoại di động: hai điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, một điện thoại nhãn hiệu Oppo A12e màu đen, một điện thoại Iphone 7 màu hồng để hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Các đối tượng tham gia mua số lô, số đề với bị cáo N đều không đủ cấu thành tội đã bị xử phạt về hành vi hành chính, việc các đối tượng dùng điện thoại

để nhắn tin mua lô, đề nhưng cơ quan điều tra chỉ thu giữ được hai điện thoại của Lê Văn T, Nguyễn Văn T nên cần xác định T và T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các đối tượng Nguyễn Quang T, Hồ Quang T, Vũ Duy N, Nguyễn Văn D, Bàn Thị O, Lương Thanh B, Lương Văn N, Vũ Văn K là người làm chứng; riêng ba đối tượng Trần Đại N, Nguyễn Mạnh T, Trịnh Bá B qua xác minh không rõ địa chỉ ở đâu nên Hội đồng xét xử không thể triệu tập đến phiên tòa được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xử lý chiếc điện thoại theo quy định của pháp luật, những người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ đều vắng mặt không có lý do (đối với ba đối tượng N, T, M không thể triệu tập được). Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai đầy đủ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/12/2020, Nguyễn Thị Hồng N đã bán các số lô, số đề bằng các hình thức: ghi trực tiếp tại quán tạp hóa của N ở bến xe khách tỉnh Lai Châu, ghi qua tin nhắn SMS, ghi qua tin nhắn tài khoản Zalo cho nhiều người với tổng số tiền là 23.430.000 đồng. Sau đó Nguyễn Thị Hồng N chuyển các số lô, số đề tương ứng với số tiền đánh bạc là 22.860.000 đồng cho Phạm Đức V qua tài khoản Zalo của N và V để V nhận trả thưởng theo thỏa thuận từ trước, N tự giữ lại trả thưởng các số lô, số đề tương ứng số tiền 570.000 đồng. Khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày 27/12/2020 thì Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Đức V bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt giữ.

Hành vi ghi lô, ghi đề của bị cáo N dưới hình thức trực tiếp, qua tin nhắn điện thoại, Zalo và hành vi tiếp nhận tin nhắn ghi lô, đề của V từ N chuyển đến với mục đích được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hậu quả tác hại về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đánh bạc cho hơn 10 đối tượng trở lên nhưng mỗi đối tượng đến mua đề, lô riêng lẻ không cùng một lúc, mỗi đối tượng đến mua đề đều không biết các đối tượng khác cũng đến mua đề với các bị cáo. Số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới mức 50 triệu đồng và hành vi nhắn tin qua tin nhắn điện thoại, qua mạng Zalo để ghi số lô, số đề của các bị cáo không hình thành nên các chò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến nên không phải tình tiết *sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*. Do vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Đức V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn không có sự câu kết, phân công nhiệm vụ mà cùng thực hiện bị cáo N thực hiện hành vi đánh bạc cho các đối tượng, còn bị cáo V biết việc đó và tiếp nhận tiếp hành vi của bị có N. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng Điều 17, Điều 58 bộ luật hình sự đối với các bị cáo thể hiện sự phân hóa vai trò, trách nhiệm.

[4]. Xét về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N là người chủ động đặt vấn đề với bị cáo Phạm Đức V; bị cáo N là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng đến mua rồi chuyển cho V để hưởng phần trăm nên vai trò của bị cáo N cao hơn bị cáo V, vì vậy hình phạt của bị cáo N cần cao hơn bị cáo V.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, bố của bị cáo N là người có công với cách mạng, hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam được hưởng chế độ ưu đãi của người có công với cách mạng, bên cạnh đó còn bác ruột là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo N; còn bị cáo V cũng có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hơn nữa bản thân bị cáo Phạm Đức V là người đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xem xét hiện bị cáo V đang điều trị bệnh suy tim độ 4

phải thường xuyên uống thuốc và tái khám định kỳ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy các bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân và nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo còn lao động có thu nhập nên có khả năng đảm bảo thi hành án. Vì vậy việc phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, đủ nghiêm, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mức hình phạt đối với các bị cáo chỉ cần cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đã đảm bảo đủ răn đe và đáp ứng mục đích của hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là **23.430.000** đồng (trong đó N thực thu **8.060.000** đồng gồm 5.560.000 đồng của khách ghi trực tiếp, 2.300.000 đồng của Nguyễn Văn T, 200.000 đồng của Nguyễn Mạnh T, còn lại khách chưa thanh toán). Tại thời điểm bị phát hiện chưa có kết quả xổ số, N tự nguyện giao nộp số tiền 8.060.000 đồng, lẽ ra cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc nhưng xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo làm nghề tự do tuy có thu nhập nhưng thu nhập không ổn định, việc truy thu cũng khó bảo đảm, hơn nữa các bị cáo đã bị phạt tiền, do đó miễn truy thu số tiền đưa vào đánh bạc cho các bị cáo.

Riêng số tiền bị cáo N thực thu **8.060.000** đồng là tiền do hành vi phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong vụ án các bị cáo và các đối tượng mua số lô, số đề đều dùng điện thoại nhưng cơ quan điều tra chỉ thu giữ được bốn chiếc điện thoại di động, các điện thoại đều qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong gồm: hai điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Lê Văn T và Nguyễn Văn T, một điện thoại nhãn hiệu OPPO A12e màu đen của bị cáo N, một điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng của bị cáo V là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

*(Số vật chứng trên được lưu tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu; tình trạng vật chứng: số tiền đã được niêm phong và đặc điểm từng điện thoại theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 29/3/2021).*

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận. Tuy nhiên như đã nhận định để đảm bảo mục đích của hình phạt, tính nhân đạo của pháp luật và phân hóa vai trò trách nhiệm của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi mua các số lô, số đề của Lê Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang T, Hồ Quang T, Vũ Duy N, Nguyễn Văn D, Bàn Thị O, Lương Thanh B, Lường Văn N, Vũ Văn K, Trần Đại N, Nguyễn Mạnh T, Trịnh Bá B do số tổng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, vì vậy hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Đức V phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 8.060.000 đồng (Tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 04 (bốn) chiếc điện thoại di động gồm:

+ 02 (Hai) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12e màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2021 giữa Cục thi hành án dân sự và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu*).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Đức V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS-HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**